TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị PTH, sinh năm 1994; HKTT: Thôn T, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi ở: Xóm 16, thôn Đ, xã Y, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- ***Bị đơn***: Anh TTN, sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã L, huyện Hoài Đức, Hà Nội;

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Bà B, sinh năm 1968; HKTT: Thôn T, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngày 19/01/2024, chị PTH, anh TTN và bà B tự nguyện thoả thuận về phần tài sản và cùng có đơn xin rút yêu cầu giải quyết phần tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc rút yêu cầu giải quyết phần tài sản của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật được Toà án chấp nhận và ra quyết định đình chỉ giải quyết phần tài sản.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/01/2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị PTH và anh TTN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị PTH và anh TTN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu C, sinh ngày 28/12/2019. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu C cho chị PTH trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh TTN tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Quỳnh Chi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Về tài sản chung:*** Chị PTH, anh TTN và bà B tự nguyện thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu phần giải quyết tài sản, hoàn trả án phí cho chị Hà đã nộp.

- Về công nợ chung*:* Anh chị khẳng định không có công nợ chung, nếu sau khi ly hôn có tranh chấp về công nợ thì anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Về án phí: Chị PTH tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị PTH 28.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về phần tài sản. Ghi nhận chị Hà đã nộp 28.300.000đ (Hai tám triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005292 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Hoài Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm